TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023. Về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường Q, tp T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 27/05/2009 và cháu Nguyễn Kim Thủy s ngày 09/02/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi

dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Linh C và Nguyễn Kim T. Chị Đỗ Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con cái, nên công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung*:* Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là tự nguyện của anh chị nên công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 thỏa thuận, chị H1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 27/05/2009 và cháu Nguyễn Kim Thủy s ngày 09/02/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Linh C và Nguyễn Kim T. Chị Đỗ Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đỗ Thị H1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H1. Chị H1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2022/0002865 ngày 30/10/2023, chị Đỗ Thị H1 đã nộp đủ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS Tp Thanh Hóa;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nguyệt